

Số: TVHN-237 /DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

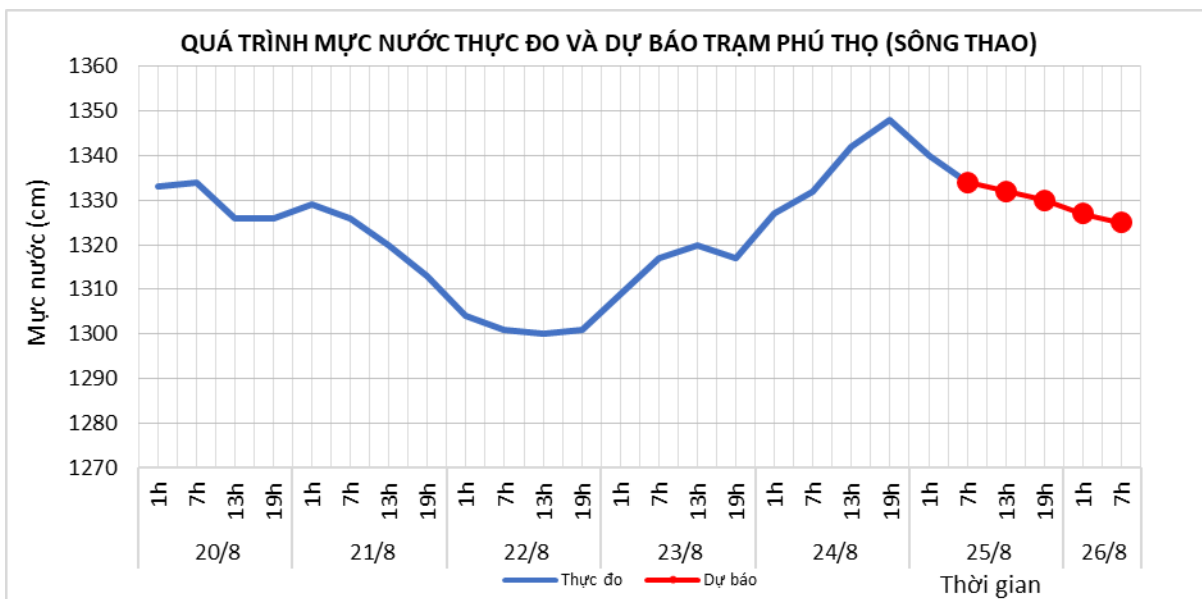
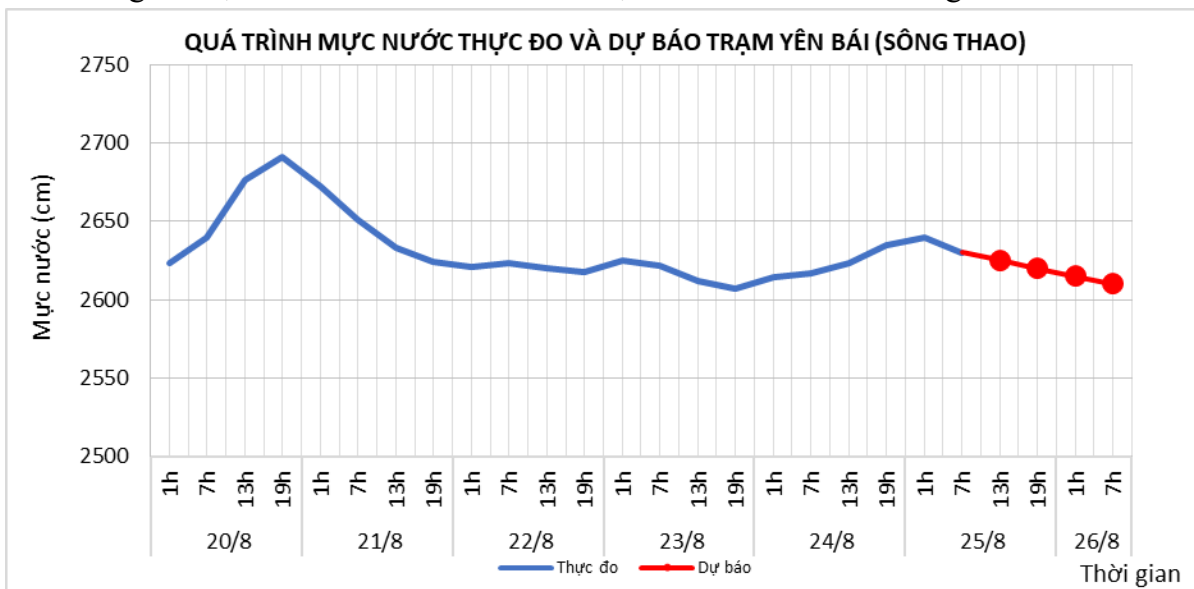
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ xuống.



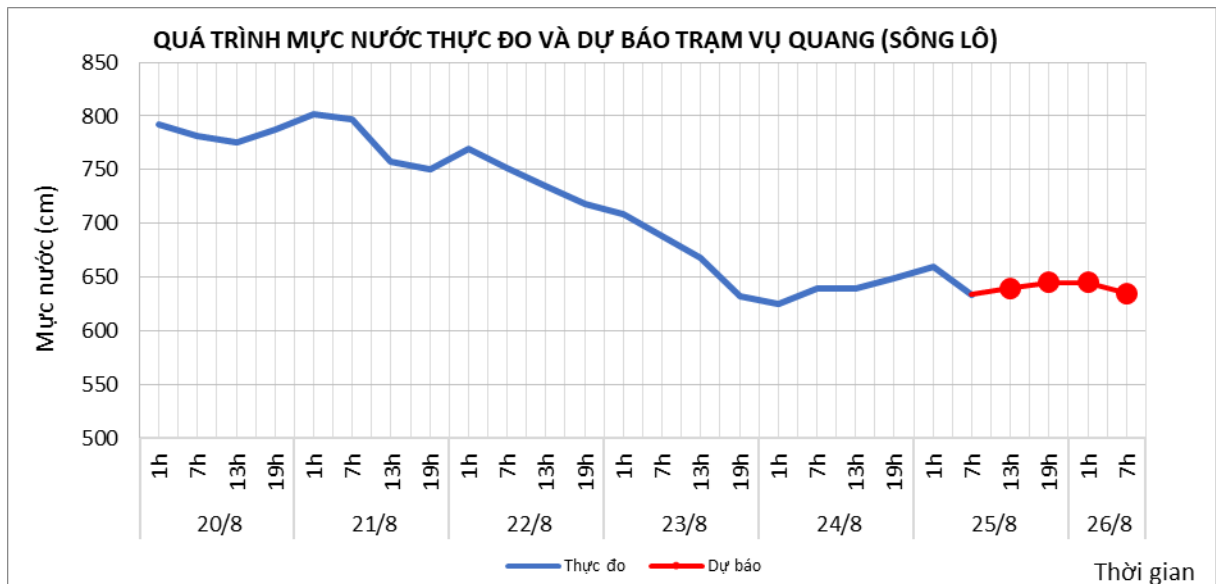
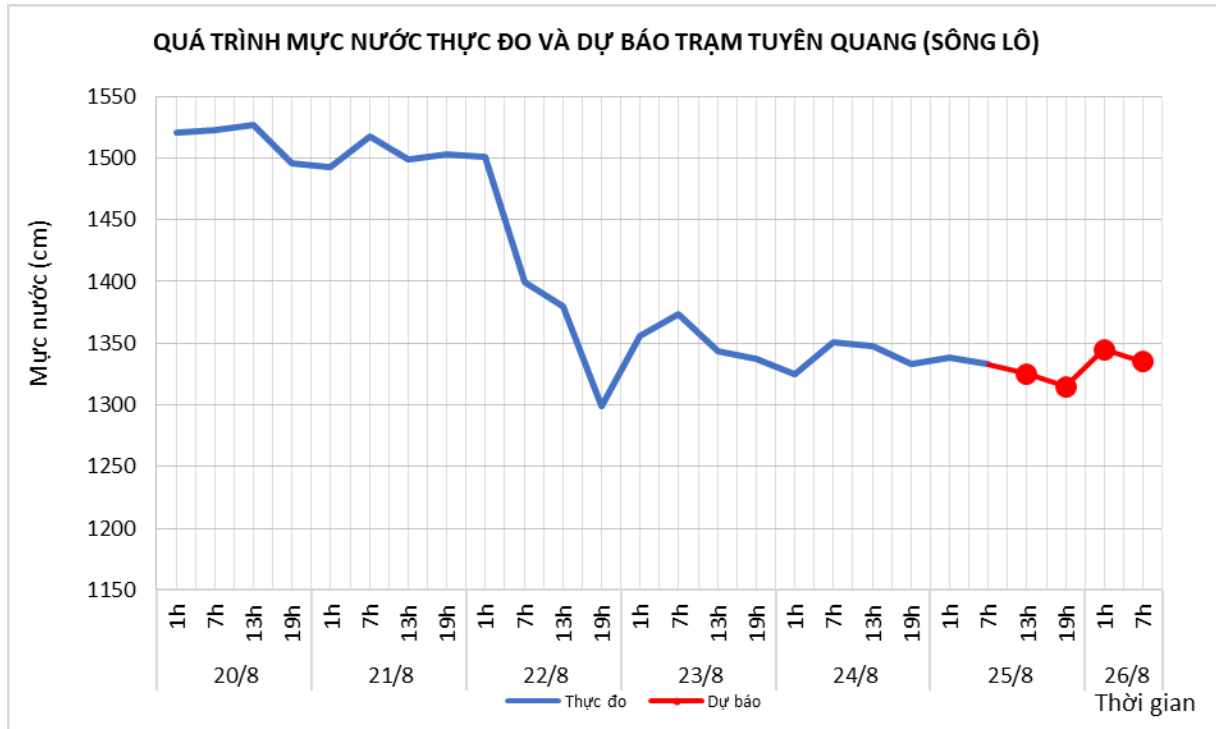
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



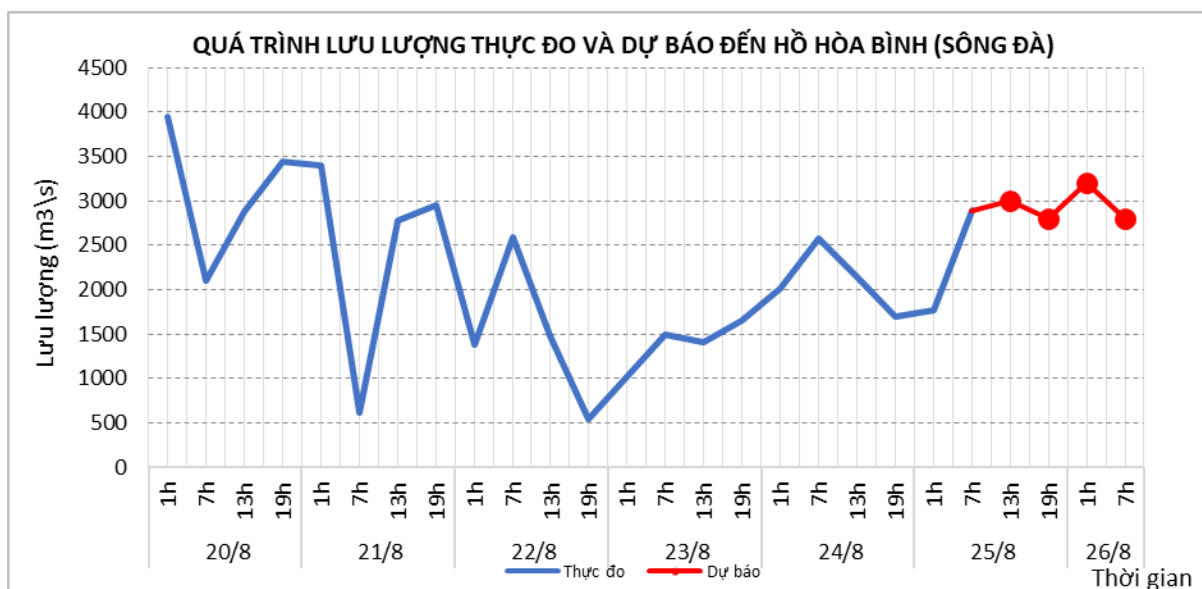
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình đang tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình có thể tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



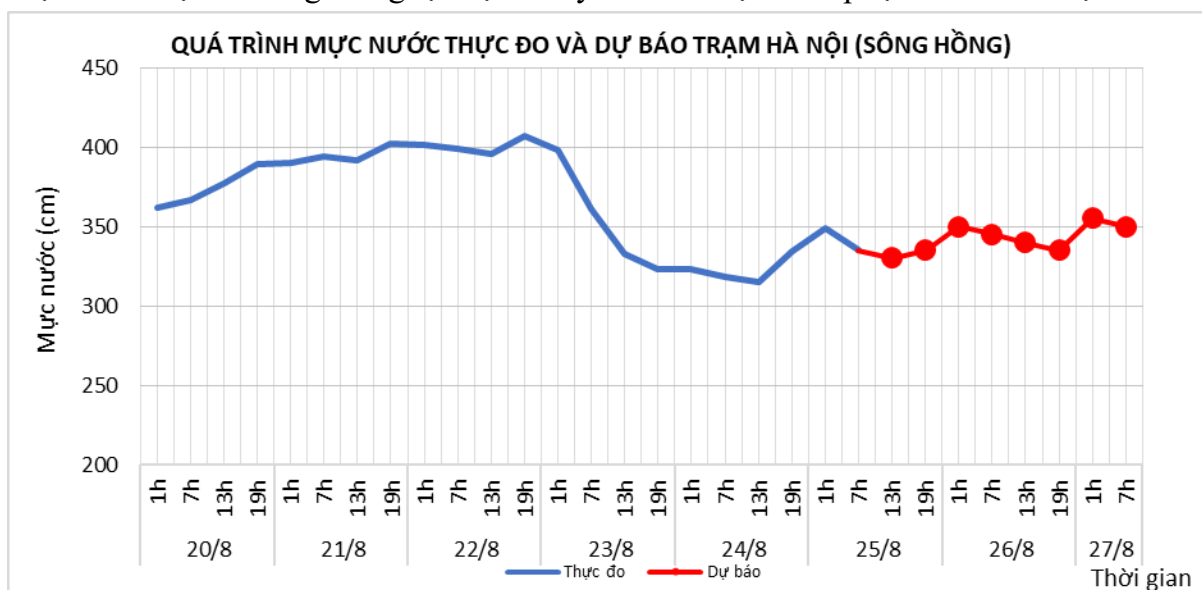
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm, mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 25/08 là 3,35m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



2. Lưu vực sông Thái Bình

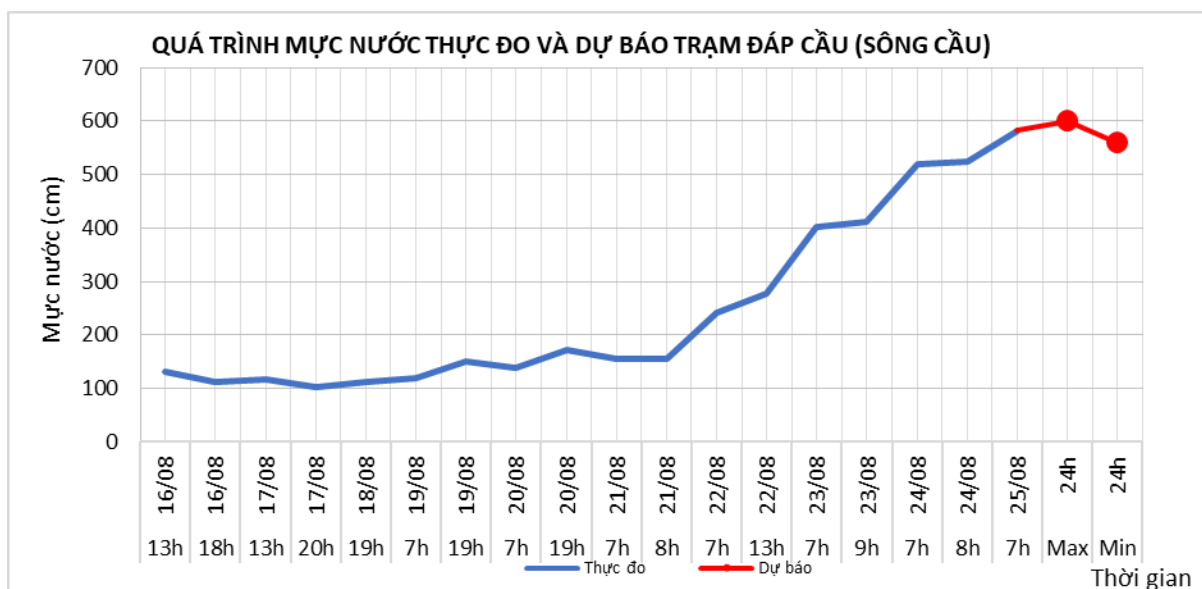
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang lên. Lúc 7h00 ngày 25/8, mực nước tại trạm Đáp Cầu là 5,82m, trên BĐ2 0,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục lên và có khả năng đạt đỉnh vào chiều nay ở mức 6,00m, dưới BĐ3 0,30m, sau xuống. Trong 24 giờ tới, mực nước tại trạm Đáp Cầu tiếp tục xuống và vẫn ở trên mức BĐ2.



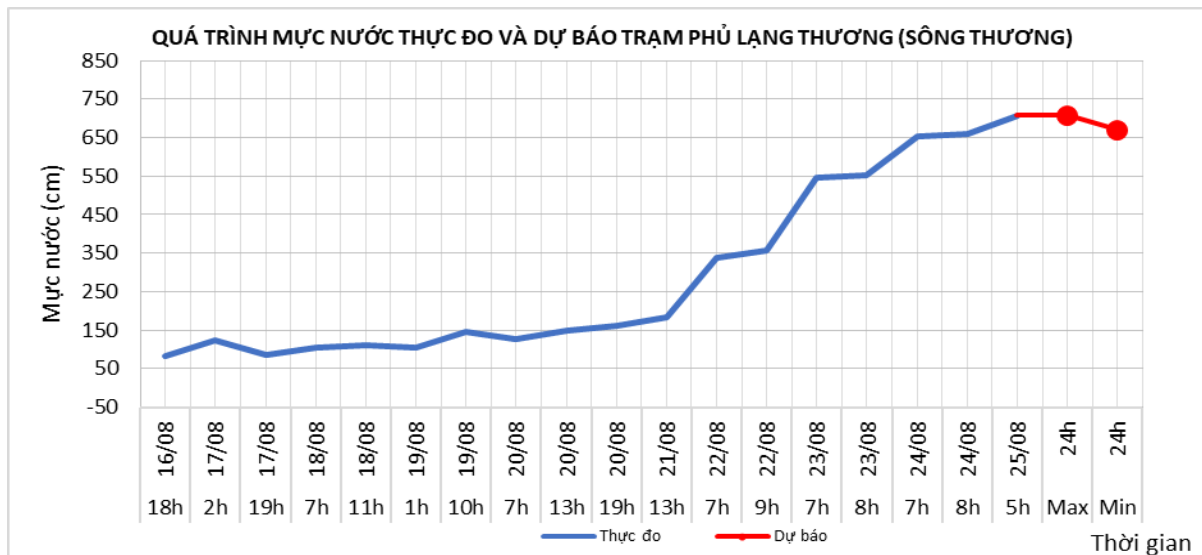
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ hạ lưu sông Thương có xu thế lên và duy trì ở mức cao. Lúc 7h00 ngày 25/8, mực nước tại trạm Phủ Lạng Thương là 7,07m, trên BĐ3 là 0,77m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06h tới, lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ đạt đỉnh, sau xuống. Trong 18h tiếp theo, lũ hạ lưu sông Thương tiếp tục xuống nhưng vẫn ở mức cao trên BĐ3.



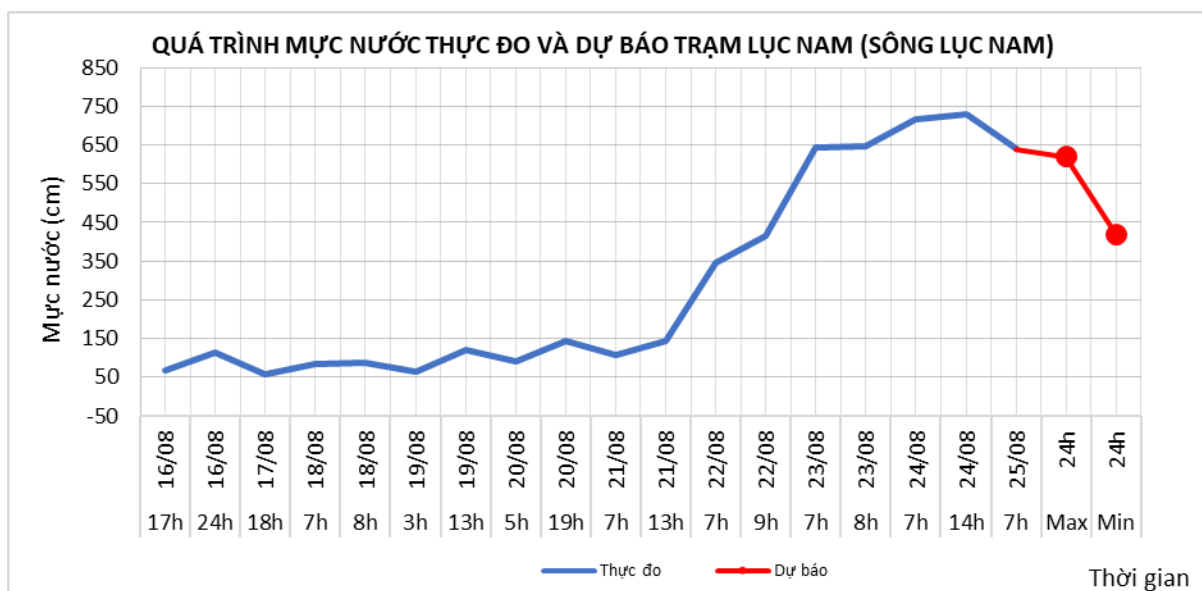
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ hạ lưu sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đã đạt đỉnh 7,30m (14h ngày 24/8), trên BĐ3 1,0m. Sáng nay (25/8), lũ trên sông Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, lũ hạ lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống.



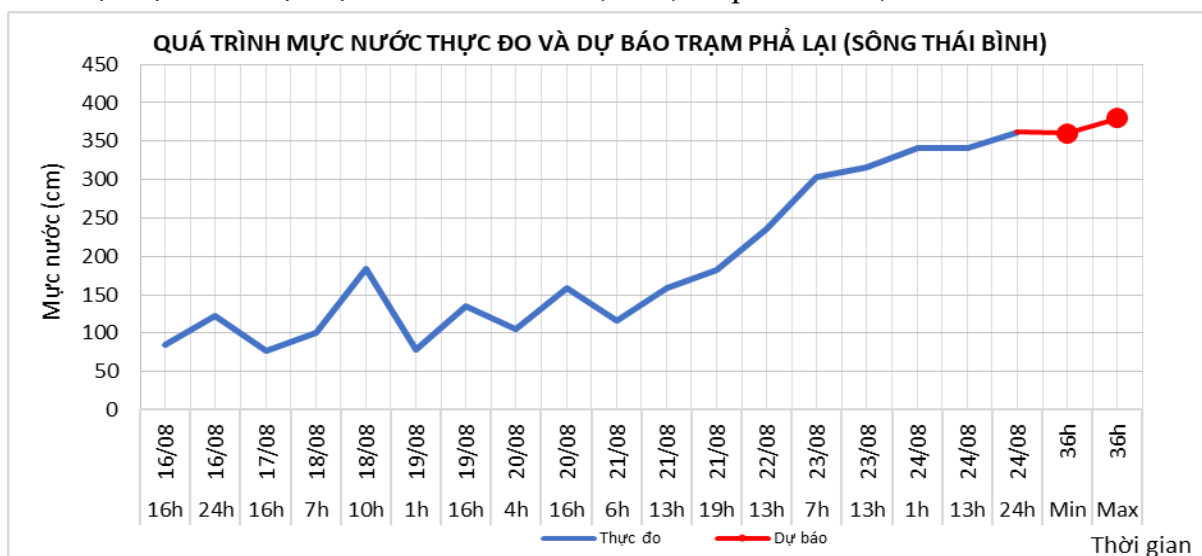
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục lên chậm. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 3,80m; thấp nhất là 3,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

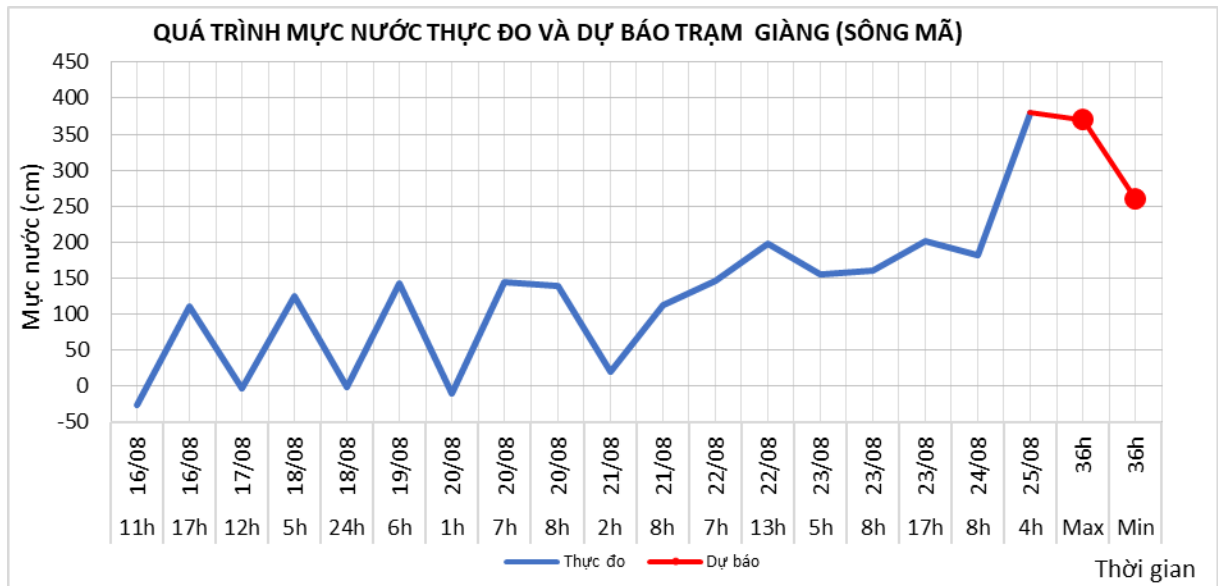
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Mã đã đạt đỉnh và đang xuống, lũ hạ lưu sông Bưởi đang lên chậm. Mức nước đỉnh lũ trên sông Mã tại Lý Nhân 10,09m (01h ngày 25/8), trên BĐ1 0,59m; tại Giàng 3,80m (04h ngày 25/8), dưới BĐ1 0,20m. Mức nước lúc 7h00 ngày 25/8, trên sông Bưởi tại Kim Tân là 11,64m, dưới BĐ3 0,36m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6-12 giờ tới, lũ hạ lưu sông Bưởi tiếp tục lên và đạt đỉnh ở mức 11,7m, dưới BĐ3 0,3m, sau xuống dần.

Trong 24 giờ tới, lũ sông Mã tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ1;



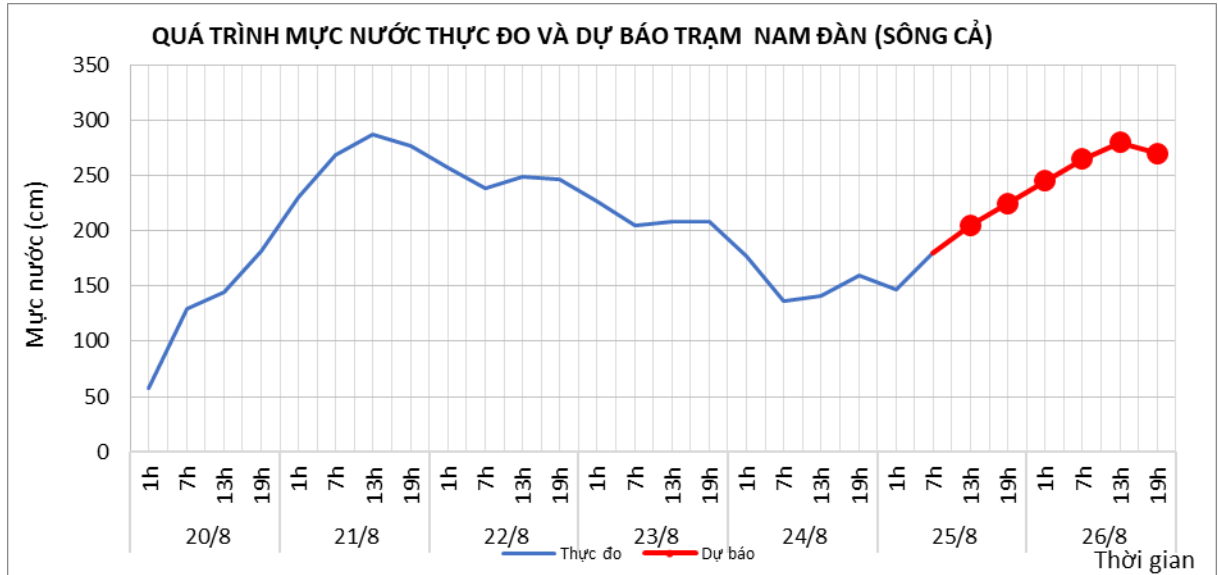
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả đang dao động ở trên mức BĐ1; mức nước trung hạ lưu sông Cả đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả dao động ở mức BĐ1-BĐ2; trung, hạ lưu sông Cả tiếp tục lên nhưng còn ở dưới mức BĐ1.



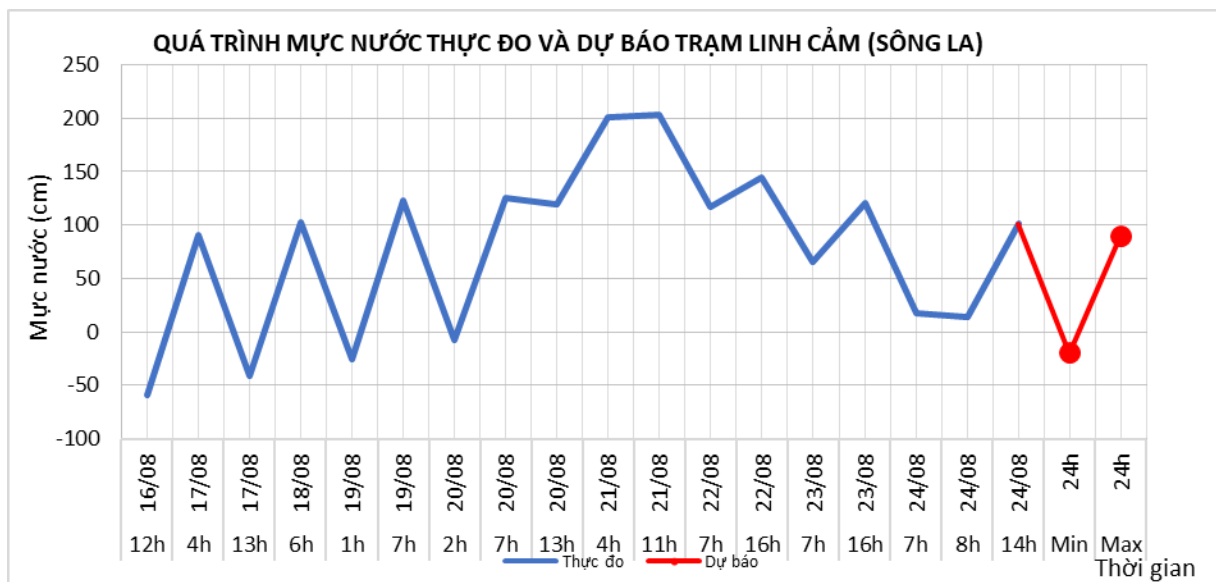
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



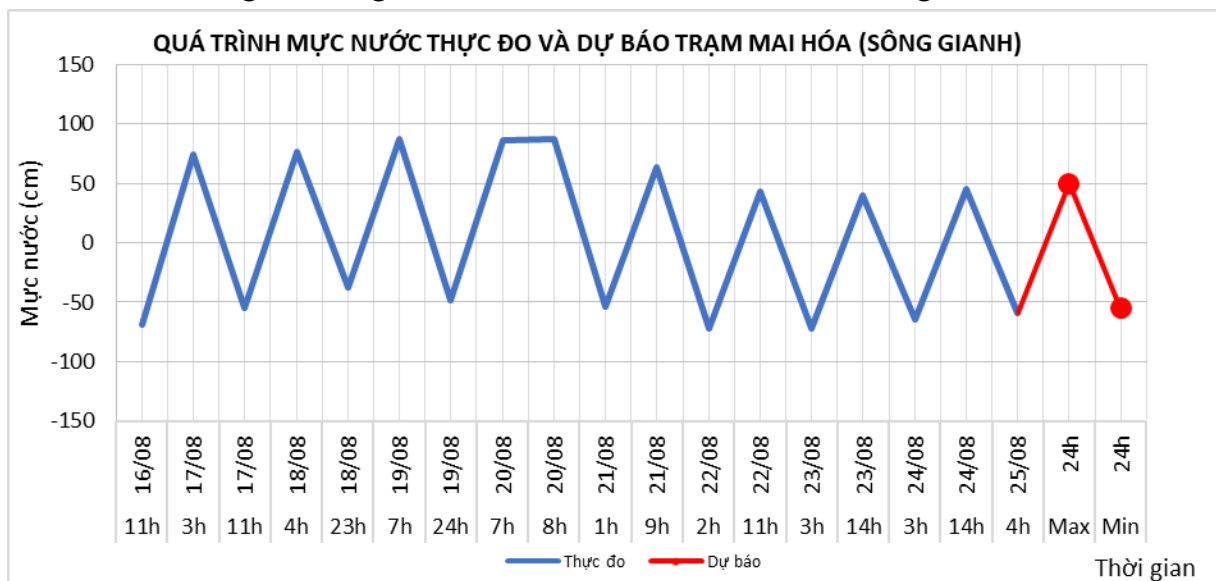
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



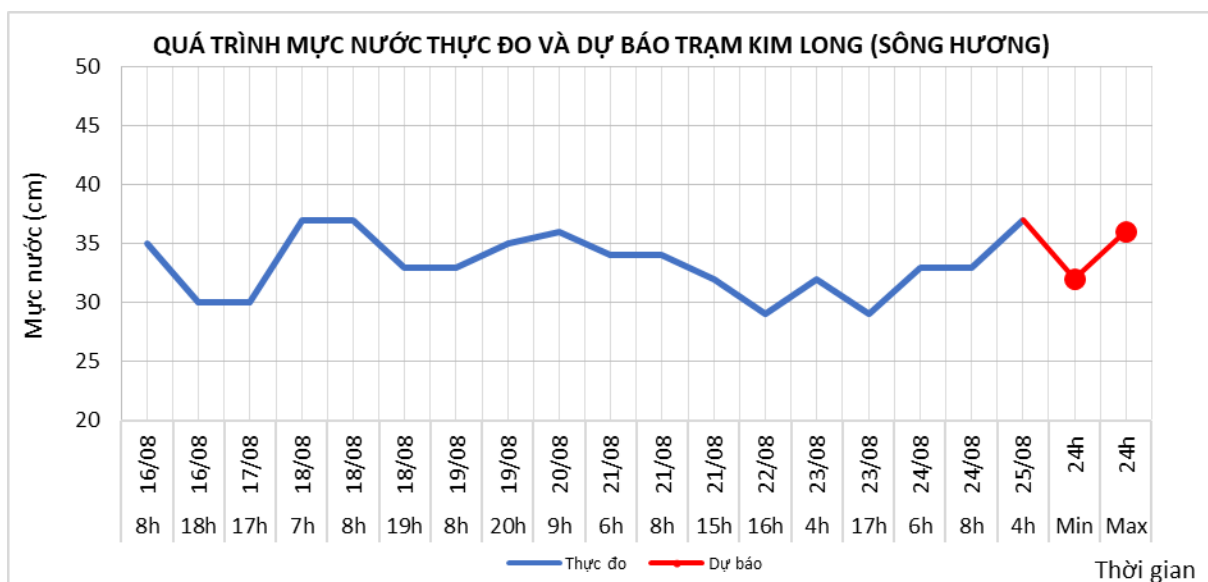
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

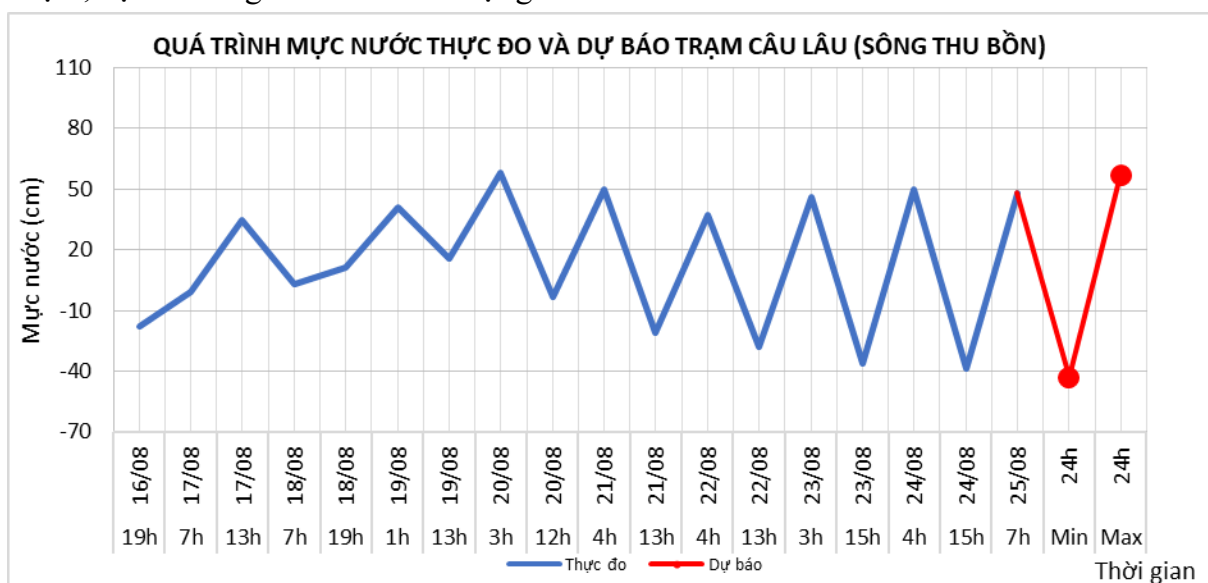
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



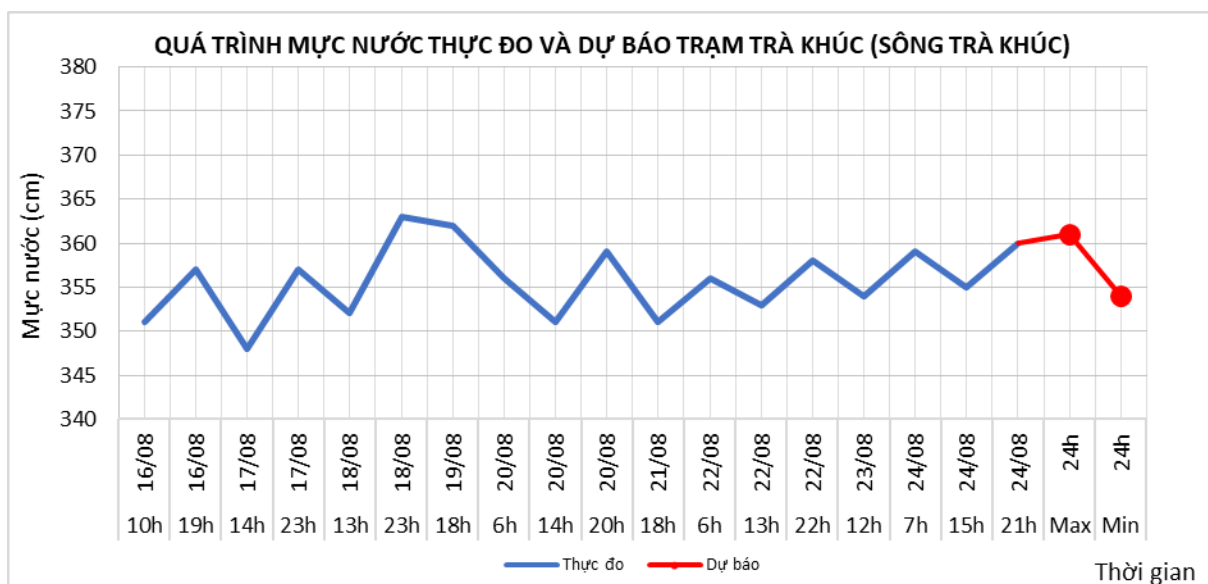
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.



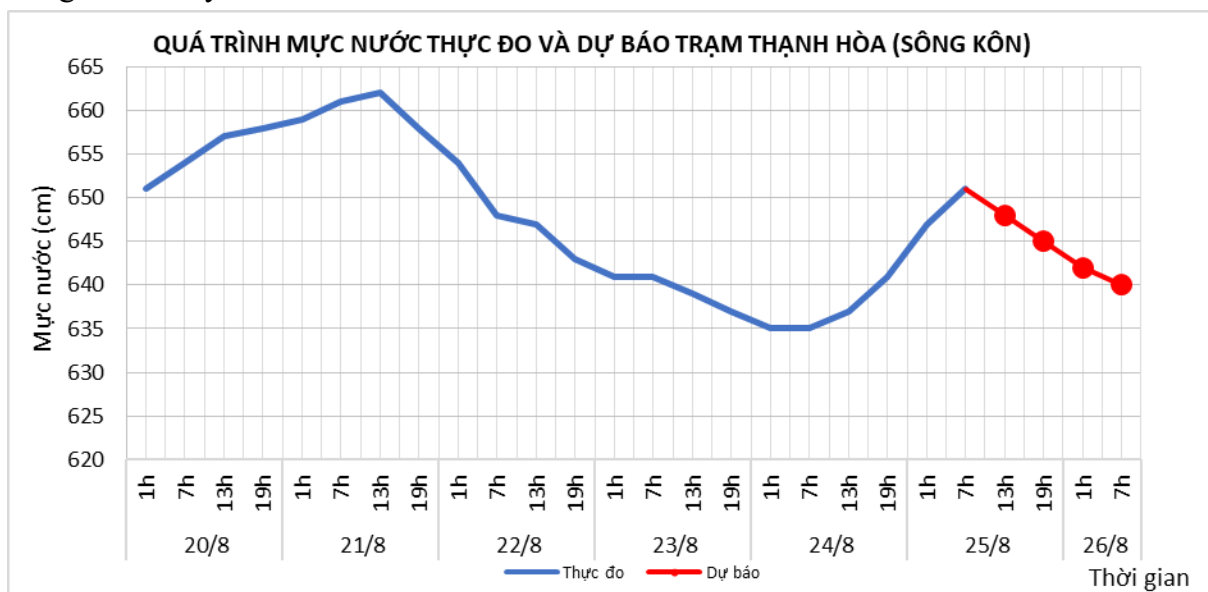
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



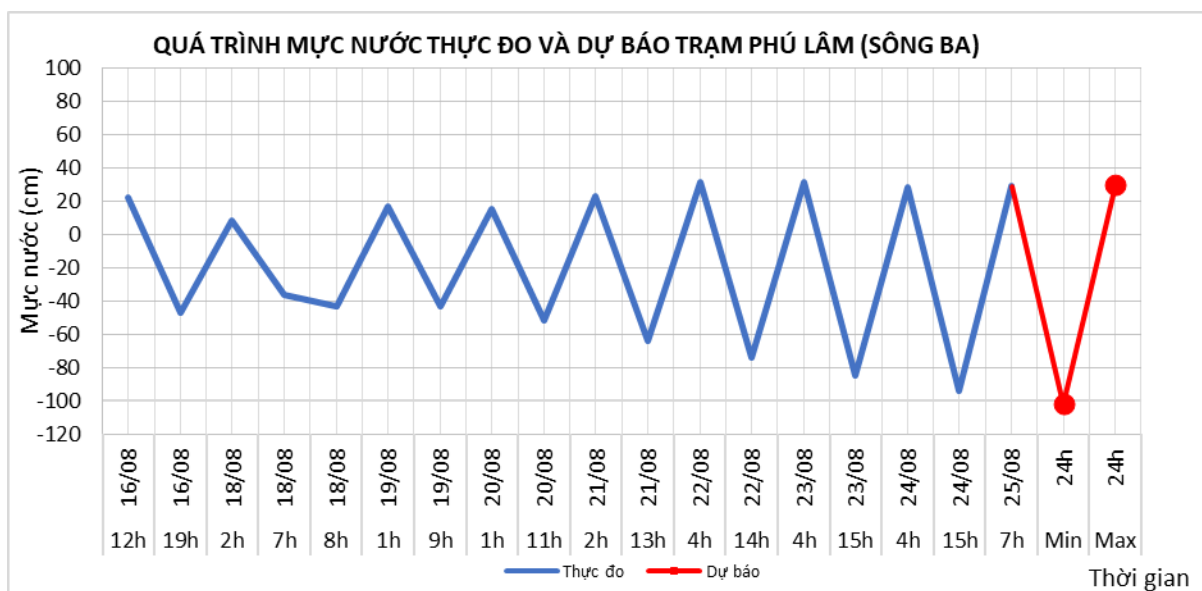
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

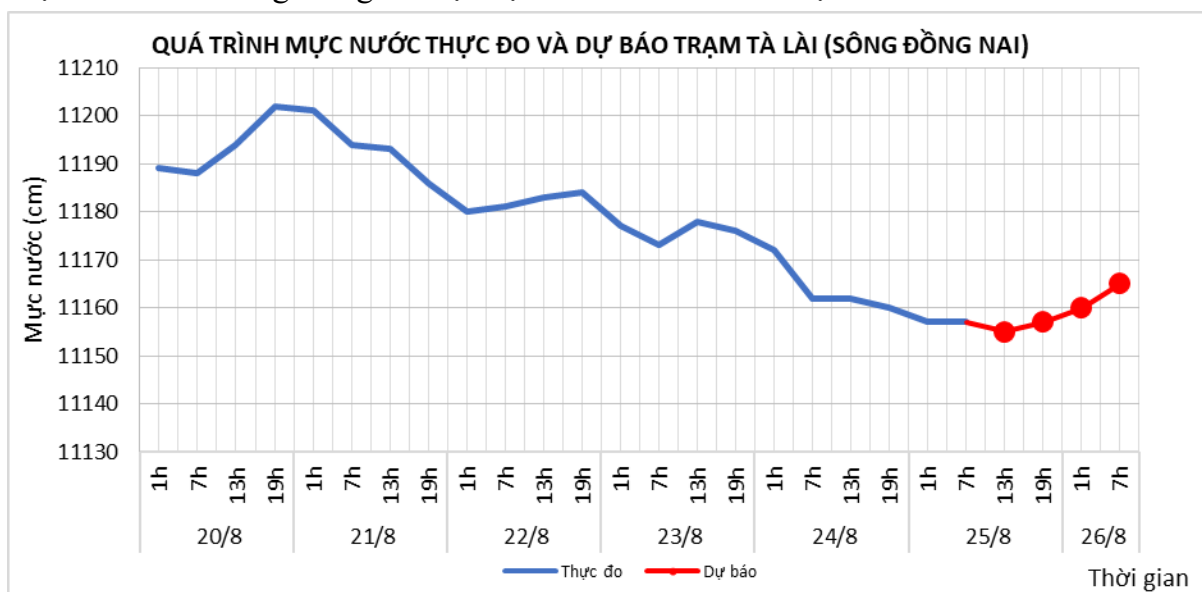
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



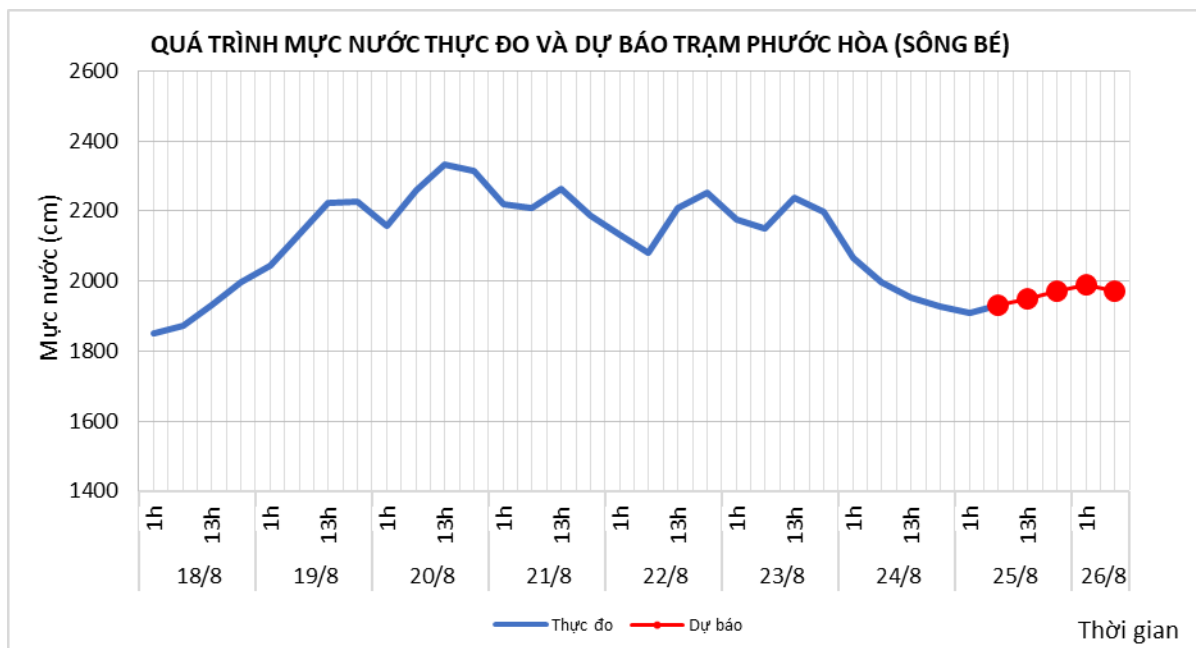
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

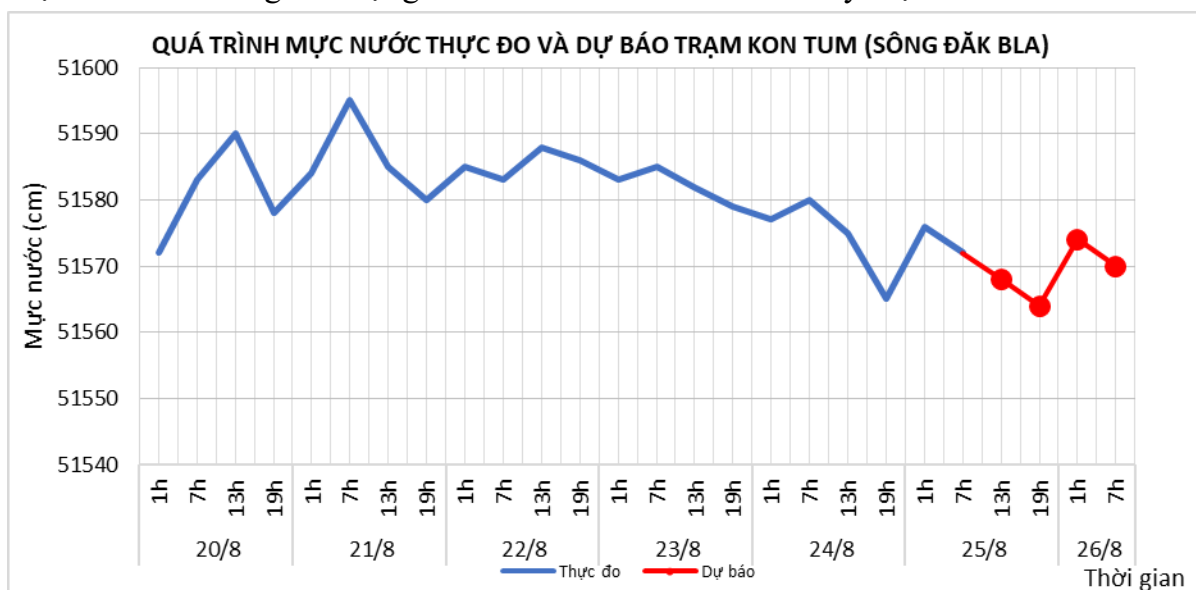
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



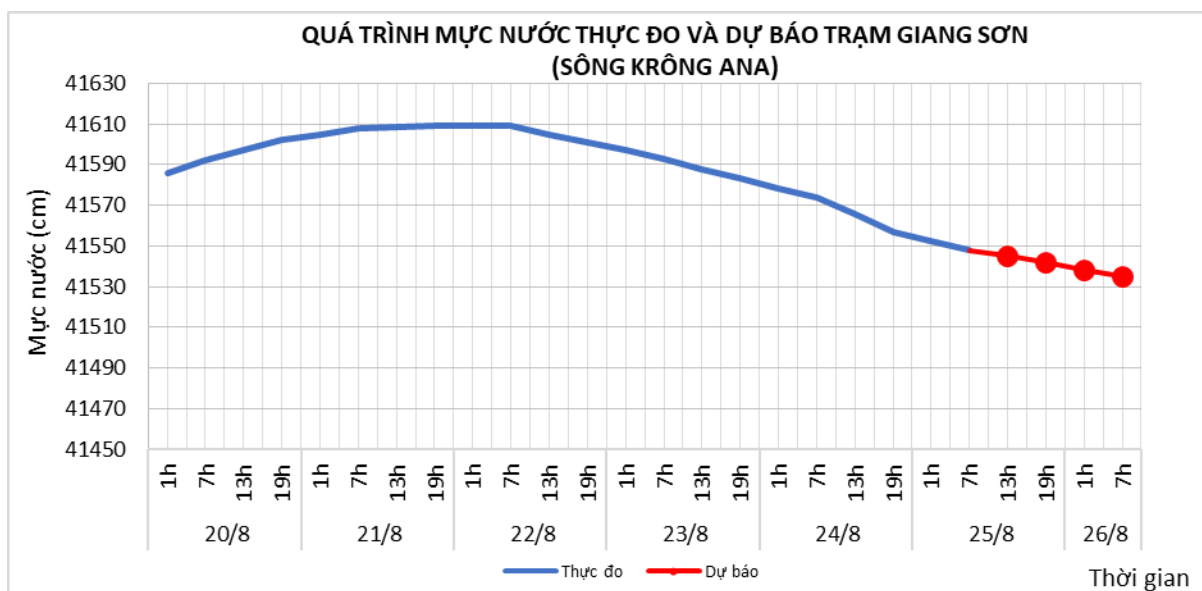
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



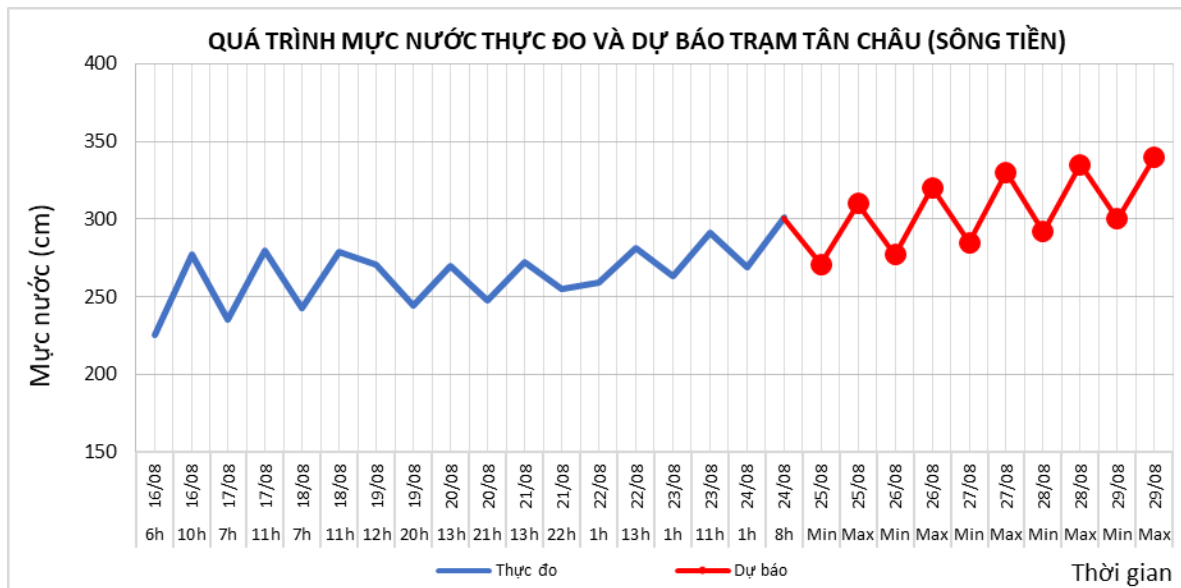
6.3. Sông Cửu Long

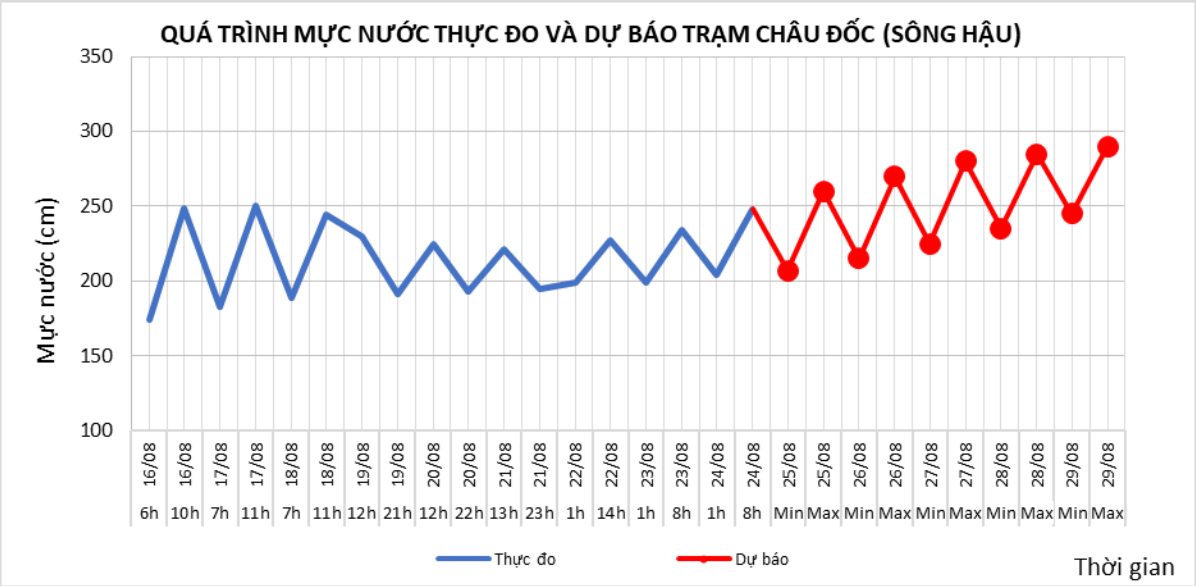
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 24/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,01m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,48m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh. Đến ngày 29/8, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,4m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,9m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/08	19h-24/08	1h-25/08	7h-25/08	13h-25/08		19h-25/08		1h-26/08		7h-26/08		13h-26/08		19h-26/08		1h-27/08		7h-27/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2141	1696	1772	2892	3000	📈	2800	📉	3200	📈	2800	📉								
Thao	Yên Bái	2623	2635	2640	2630	2625	📉	2620	📉	2615	📉	2610	📉								
Thao	Phú Thọ	1342	1348	1340	1334	1332	📉	1330	📉	1327	📉	1325	📉								
Lô	Tuyên Quang	1348	1333	1338	1333	1325	📉	1315	📉	1345	📈	1335	📉								
Lô	Vũ Quang	639	649	660	634	640	📈	645	📈	645	👉	635	📉								
Hồng	Hà Nội	315	334	349	335	330	📉	335	📈	350	📈	345	📉	340	📉	335	📉	355	📈	350	📉
Cả	Nam Đàn	141	160	147	180	205	📈	225	📈	245	📈	265	📈	280	📈	270	📉				
Kôn	Thanh Hòa	637	641	647	651	648	📉	645	📉	642	📉	640	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11162	11160	11157	11157	11155	📉	11157	📈	11160	📈	11165	📈								
Bé	Phước Hòa	1954	1928	1910	1931	1950	📈	1970	📈	1990	📈	1970	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51575	51565	51576	51572	51568	📉	51564	📉	51574	📈	51570	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41564	41557	41551	41548	41545	📉	41542	📉	41538	📉	41535	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	582	↑	525	↑	600	↑	560	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	707	↑	659	↑	707	→	670	↑
Lục Nam	Lục Nam	730	↑	640	↑	620	↓	420	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	362	↑	332	↑	380	↑	360	↑
Mã	Giàng (**)	380	↑	167	↑	370	↓	260	↑
La	Linh Cảm	101	↓	14	↓	90	↓	-20	↓
Gianh	Mai Hóa	45	↑	-59	↑	50	↑	-55	↑
Hương	Kim Long	37	↑	33	↑	36	↓	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	48	↓	-39	↓	57	↑	-43	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	360	↑	355	↑	361	↑	354	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	29	↑	-94	↓	30	↑	-102	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				24/08		25/08		26/08		27/08		28/08				29/08		24/08		25/08		26/08		27/08	
Sông Tiền	Tân Châu	301	📈	310	📈	320	📈	330	📈	335	📈	340	📈	269	📈	271	📈	277	📈	285	📈	292	📈	300	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	248	📈	260	📈	270	📈	280	📈	285	📈	290	📈	204	📈	207	📈	215	📈	225	📈	235	📈	245	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 26/08
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng